

Đại Phúc, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Số: M2/TB-CNTTPTQĐ

## THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông báo số 94/TB-CNTTPTQĐ ngày 20/3/2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/QH15 thông qua ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Thông báo số 198/TB-SNNMT ngày 06/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên thông báo giá gạo tẻ thường tháng 6 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành đơn quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;



Thực hiện nội dung Thông báo số 128/TB-UBND ngày 07/11/2025 của UBND xã Tân Quang thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Đường dây và Trạm biến áp 110kV Sông Công 5;

Căn cứ hồ sơ thống kê, kiểm đếm và các giấy tờ pháp lý liên quan;

Sau khi niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đường dây và trạm biến áp 110kV Sông Công 5 theo Thông báo số 94/TB-CNTTPTQĐ, ngày 20/3/2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II, Chi nhánh trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II sửa đổi, bổ sung dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành QĐ số 15/2026/QĐ-UBND, nội dung cụ thể như sau:

**1. Số lượng hộ gia đình, cá nhân sửa đổi, bổ sung dự thảo phương án:**  
04 hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi thực hiện dự án.

**2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sửa đổi, bổ sung, gồm:**

**2.1.** Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (Bảng tổng hợp được tổng hợp từ các phương án chi tiết dưới đây).

**2.1.1.** Phương án chi tiết về bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, bồi thường cây hàng năm, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn;

**2.1.2.** Phương án chi tiết về hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ hộ nghèo khi nhà nước thu hồi đất;

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

**3.** Các nội dung khác giữ nguyên theo dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo Thông báo số 94/TB-CNTTPTQĐ ngày 20/3/2026.

Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II thông báo để UBND, Ủy ban MTTQ xã Tân Cương; xóm Đức Hòa, xã Tân Cương; các hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi thực hiện dự án và các đối tượng liên quan biết, phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND xã Tân Cương;
- Ủy ban MTTQ xã Tân Cương;
- xóm Đức Hòa, xã Tân Cương;
- Các hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi theo Mục 2 Phần I Thông báo này;
- Lưu: VT, Linhlpk ( b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lưu Văn Tuyên**





**2.1. BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT**  
**DỰ ÁN: ĐƯỜNG DÂY VÀ TRẠM BIẾN ÁP 110KV SÔNG CÔNG 5**  
 (Phương Án kèm theo Thông báo số 112/TB-CNTTPTQĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)

ĐVT: đồng

STT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại	Bồi thường đất hạn chế khả năng sử dụng	Bồi thường, hỗ trợ tài sản			Các khoản hỗ trợ, thưởng khi Nhà nước thu hồi đất							Tổng Cộng	
						Bồi thường cây hàng năm	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà, nhà ở, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi	Bồi thường cây trồng hành lang an toàn lưới điện	Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ hộ nghèo	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ thuê nhà, thuê địa điểm kinh doanh, hỗ trợ di chuyển tài sản	Hỗ trợ gia đình chính sách	Hỗ trợ tái định cư	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	Thưởng BGMB đất ở (Chỉ được nhận khi bàn giao trước thời hạn)		Thưởng BGMB đất nông nghiệp (Chỉ được nhận khi bàn giao trước thời hạn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)=(5+6+...+17)
1	Nguyễn Văn Xuân (SDD: 019060005531) - SDT: 0983.558.114	Xóm Đức Hòa, xã Tân Cương	48,2	4.820.000		337.400			10.130.400	14.460.000	-	-	-	482.000	-	241.000	30.470.800
2	Nguyễn Văn Chín (SDD: 019081007251) - SDT: 0979.766.509	Xóm Đức Hòa, xã Tân Cương	84,6	2.115.000	4.671.750	-	1.405.300	13.877.200	13.507.200	6.345.000	-	-	-	846.000	-	253.800	43.021.250
3	Trần Văn Tuấn (SDD: 019068010581) - SDT: 0352.336.738	Xóm Đức Hòa, xã Tân Cương	84,5	8.450.000		591.500			6.753.600	25.350.000	-	-	-	845.000	-	422.500	42.412.600
4	Nguyễn Thị Quế (SDD: 019182000996)	Xóm Đức Hòa, xã Tân Cương	29,9	2.990.000		209.300			13.507.200	8.970.000	-	-	-	299.000	-	149.500	26.125.000
A	<b>TỔNG CỘNG:</b>		247,2	18.375.000	4.671.750	1.138.200	1.405.300	13.877.200	43.898.400	55.125.000	-	-	-	2.472.000	-	1.066.800	142.029.650

**2.1.2. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG, HỖ TRỢ HỘ NGHÈO KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT**  
**ĐỰ ÁN: ĐƯỜNG DÂY VÀ TRẠM BIẾN ÁP 110KV SÔNG CÔNG 5**

(Phương án kèm theo Thông báo số 112/TB-CNTTPTQĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)



STT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (m <sup>2</sup> )	Hỗ trợ ổn định đời sống						Hỗ trợ hộ nghèo						Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
				Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng trong phạm vi xã, phường, TT nơi có đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ phần trăm diện tích đất nông nghiệp thu hồi (%)	Số nhân khẩu được hỗ trợ (khẩu)	Số tháng hỗ trợ (tháng)	Mức hỗ trợ bằng tiền 30Kg gạo tẻ (đồng/ khẩu/ tháng)	Thành tiền (đồng)	Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ phần trăm diện tích đất nông nghiệp thu hồi (%)	Số nhân khẩu được hỗ trợ (khẩu)	Số tháng hỗ trợ (tháng)	Mức hỗ trợ (đồng/ khẩu/ tháng)	Thành tiền (đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(7x8x9)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)=(13x14x15)	(17)=(10+16)	(18)
1	Nguyễn Văn Xuân (SDD: 019060005531) - SDT: 0983.558.114	Xóm Đức Hòa, xã Tân Cương	48,2	5.000,0	1,0%	3,0	6	562.800	10.130.400					500.000		10.130.400	
2	Nguyễn Văn Chín (SDD: 019081007251) - SDT: 0979.766.509	Xóm Đức Hòa, xã Tân Cương	84,6	1.500,0	5,6%	4,0	6	562.800	13.507.200					500.000		13.507.200	
3	Trần Văn Tuấn (SDD: 019068010581) - SDT: 0352.336.738	Xóm Đức Hòa, xã Tân Cương	84,5	3.000,0	2,8%	2,0	6	562.800	6.753.600					500.000		6.753.600	
4	Nguyễn Thị Quế (SDD: 019182000996)	Xóm Đức Hòa, xã Tân Cương	29,9	567,5	5,3%	4,0	6	562.800	13.507.200					500.000		13.507.200	
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>247,2</b>	<b>10.067,5</b>					<b>43.898.400</b>	<b>-</b>		<b>-</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	<b>43.898.400</b>	

**2.1.3. BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI TÀI SẢN KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT - LẤY Ý KIẾN**

**Dự án: Đường dây và trạm biến áp 110KV Sông Công 5**

(Phương án kèm Thông báo số M2/TB-CNTTPTQĐKVII ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chi nhánh trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)

Chủ sở hữu tài sản: Nguyễn Văn Chín, xóm Đức Hòa, xã Tân Cương

TT	DANH SÁCH HẠNG MỤC	TẠI THỪA ĐẤT		ĐƠN GIÁ (đồng/m <sup>2</sup> )	THÀNH TIỀN (Tính theo diện tích chiếm chỗ)	CÔNG TÁC KHÁC (Tính theo khối lượng)	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN
		THỪA SỐ	TỜ BẢN ĐỒ				TỔNG (Tính theo diện tích, khối lượng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)=(6)X(5)	(8)	(9)=(8)+(7)
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN (I+II)</b>						<b>15.282.500</b>
I	NHÀ, NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH						0
II	CÂY TRỒNG	222	17			15.282.500	<b>15.282.500</b>
	Cây cối ảnh hưởng	222	17			13.877.200	<b>13.877.200</b>
	Cây cối bồi thường	222	17			1.405.300	1.405.300